

I) Điền từ còn thiếu vào chỗ trống (1 points)

P....n

l...on

Pen...il

or....ge

Ha.....y (vui)

sis....r

go.....t (con dê)

II) Trả lời câu hỏi (1 points)



a) What is it ?

⇒

b) Is this your mom?

⇒



c) Is this your grandma?

⇒



d) Is it a nose?

⇒



III) Read and match . (Đọc và nối) (2 points)

1. How old are you?	A. My name is Rosy.
2. What's your name?	B. No, it isn't.
3. Is it a pencil?	C. I'm fine. Thank you.
4. How are you ?	D. I'm seven years old.

IV) Order the words. (Sắp xếp lại các từ) (2 points)

1. nose./ my/ is/ This

->

2. Is/ this/ mom/ your/?

->

3. Are/ socks / these/ your?

->

4. This/my/brother/is

->

5. No/isn't/it

->

6. Like/blue/I

->

V) Dịch sang Tiếng Việt (2 points)

1. Sunday

2. Father

3. Grandpa

4. hot

5. cold

6. Lion

7. sister

8. fifteen

VI) Dịch sang Tiếng Anh (2 points)

1. Thứ năm

2. Thứ 6

3. khát

4. bút chì

5. số 12

6. cầu vồng

7. bà

8. anh trai